TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **556**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 151 vào ngày 30/11/2021 tại UBND phường X, quận B (nay là phường X), thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **534**/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Vương Thị Hải Y, sinh ngày 28/06/1997;

CCCD số: 001197018176; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 22/11/2021.

- Anh Lê Mạnh T, sinh ngày 19/02/1988;

CCCD số: 001088000850; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 28/02/2023.

Cùng nơi cư trú: TDP C4, phường X, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lê Mạnh T và chị Vương Thị Hải Y kết hôn ngày 30/11/2021 tại UBND phường X, quận B (nay là phường X), thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, cố gắng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Mạnh T và chị Vương Thị Hải Y có 01 con chung là cháu Lê L, sinh ngày 02/3/2023 (Nam); ngoài ra anh chị không có con chung, con riêng nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Lê L cho chị Vương Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh chị tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Vương Thị Hải Y và anh Lê Mạnh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Mạnh T và chị Vương Thị Hải Y.

- Về con chung: Anh Lê Mạnh T và chị Vương Thị Hải Y có 01 con chung là cháu Lê L, sinh ngày 02/3/2023 (Nam); ngoài ra anh chị không có con chung, con riêng nào khác.

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Giao cháu Lê L cho chị Vương Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung:* Anh Lê Mạnh T và chị Vương Thị Hải Y tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Lê Mạnh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Vương Thị Hải Y tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số: 0012148 ngày 16/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H. Ghi nhận chị Y đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H